

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 97/2022/DS-ST
Ngày 28/9/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1/ Ông Quách Đình Hoàng
 - 2/ Bà Doãn Thị Lệ.
- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhớ** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Ngọc Anh**.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2022/TLST-DS ngày 12/4/2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T V (sau đây viết tắt là VPB SMBC FC). Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, tòa nhà Ree Tower, số 9 đường Đoàn Văn B, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng T. Địa chỉ: 89 Hồ Phi T, phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng. Theo Văn bản ủy quyền số 01/2022/UQTA-XLTD.22 ngày 20/7/2022. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Nhật T. Địa chỉ: thôn 3, xã An P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 06/3/2020 VPB SMBC FC với ông Lê Nhật T ký hợp đồng tín dụng số: 202000309-9941270. Căn cứ vào hợp đồng thì ông Lê Nhật T vay số tiền 52.750.000 đồng, lãi suất 3,08%/tháng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân, hai bên thỏa thuận ông T có trách nhiệm thanh toán cả gốc và lãi số tiền là 75.877.748 đồng, thời hạn trả là 24 tháng. 23 tháng đầu trả mỗi tháng trả 3.142.778 đồng, tháng cuối trả 3.593.854 đồng. Bắt đầu trả từ ngày 12/4/2020. Ông T đã nhận đủ số tiền vay nêu trên và thực hiện trả nợ 05 lần số tiền là 15.775.000 đồng, từ ngày 12/8/2020 đến nay ông T không trả nợ, mặc dù VPB SMBC FC đã thực hiện nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng ông T không trả nợ.

Nay yêu cầu ông Lê Nhật T phải trả số nợ gốc và lãi tính đến ngày 12/3/2022 số tiền là 60.102.748 đồng, **trong đó gồm: nợ gốc: 44.939.544 đồng, nợ lãi 15.163.204 đồng.** Không yêu cầu trả lãi phát sinh theo theo hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

*** Bị đơn là ông Lê Nhật T:** quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho ông T đến Tòa án làm việc, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhưng ông T vẫn không đến Tòa nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai:

- Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Nguyên đơn đã đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho việc bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, nợ lãi nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: VPB SMBC FC có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với ông Lê Nhật T có địa chỉ: thôn 3, xã An P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn là ông Lê Nhật T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét Hợp đồng tín dụng số: 202000309-9941270 ngày 06/3/2020 được ký kết giữa VPB SMBC FC với ông Lê Nhật T đã được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện các bên tham gia ký kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[4] VPB SMBC FC yêu cầu ông Lê Nhật T phải trả số nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng nêu trên với số tiền gốc và lãi tính đến ngày 12/3/2022 số tiền là 60.102.748 đồng, **trong đó gồm: nợ gốc: 44.939.544 đồng, nợ lãi 15.163.204 đồng.** Theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi từ ngày 12/8/2020, việc tính nợ gốc, nợ lãi nguyên đơn đã thực hiện đúng theo hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở và được chấp nhận.

[5] **Về lãi** suất phát sinh theo theo hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.005.137 đồng. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 274, Điều 280, Điều 292, Điều 295, Điều 298, Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 321; Điều 323; Điều 385; Điều 397; Điều 401; Điều 463 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 91; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14** quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T V.

- **Về số tiền nợ:** Buộc ông Lê Nhật T phải trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T V số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số: 202000309-9941270 ngày 06/3/2020, tính đến ngày 12/3/2022 số tiền nợ là 60.102.748 đồng, **trong đó gồm: nợ gốc 44.939.544 đồng, nợ lãi 15.163.204 đồng.**

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Nhật T phải chịu 3.005.137 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.502.569 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng số: 0001543 ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

- Về quyền kháng cáo: trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Hồng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa